

Số: 109a/TB-Tr.THCS

Đông Triều, ngày 08 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 3/2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-PGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán ngân sách năm 2020,

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách Quý 3 năm 2020 của trường THCS Yên đức

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3 năm 2020 (theo biểu mẫu số 03 ngày 08/10/2020 đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường THCS Yên Đức.
- + Địa chỉ trang điện tử: thcsyenduc@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Oanh

Đơn vị: TRƯỜNG THCS YÊN ĐỨC
Chương: 622 Loại 070 Khoản 073

Biểu 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 08 tháng 10 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 282/QĐ-PGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2020"

Trường THCS Yên Đức khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2020 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2020 + bổ sung	Thực hiện quý III năm 2020	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-			
I	Số thu phí, lệ phí	<u>63.000.000</u>	-	0,00	
1	Học phí	63.000.000		0,00	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0			
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.965.000.000	2.326.526.974	78,47	100,56
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.965.000.000	2.326.526.974	78,47	100,56
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.480.500.000</u>	<u>1.546.287.139</u>	62,34	98,32
	Mục 6000: Tiền lương	1.358.500.000	814.801.400	59,98	98,56
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	55.822.214	100,00	195,52
	Mục 6100: Phụ cấp lương	750.000.000	414.174.392	55,22	91,91
	Mục 6200: Tiền thưởng	10.000.000	7.599.000	75,99	90,46

	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	9.500.000	2.625.000	27,63	31,19
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	350.000.000	249.357.933	71,25	99,73
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	2.500.000	1.907.200		
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>464.500.000</u>	<u>722.414.635</u>	155,53	99,52
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	75.000.000	60.019.735	80,03	72,06
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	55.000.000	55.035.000	100,06	42,81
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	15.000.000	15.236.100	101,57	128,58
	Mục 6650: Hội nghị	8.000.000	9.965.000	124,56	
	Mục 6700: Công tác phí	20.000.000	25.250.000	126,25	85,93
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	72.000.000	60.076.800	83,44	122,05
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	75.000.000	263.566.500	351,42	123,71
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000	21.312.500		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	79.500.000	203.353.000	255,79	101,91
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	15.000.000	8.600.000		78,18
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>20.000.000</u>	<u>57.825.200</u>	289,13	389,65
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000	57.825.200	289,13	389,65
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	-			
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn				
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học				
	Mục 6550: Vật tư văn phòng				

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Kim Oanh